

Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 138/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2026, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị P, sinh năm 1997

Nơi thường trú: Xóm L, xã A, tỉnh Phú Thọ

+ **Bị đơn:** Anh Ma Văn V, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Xóm T, xã B, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Mã Văn V1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị P và anh Mã Văn V1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Mã Thị Anh T, sinh ngày 12/12/2018 và Mã Tố N, sinh ngày 14/9/2021. Hai bên thoả thuận chị Bùi Thị P sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cả hai con chung cho tới khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mã Văn V1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, chị Bùi Thị P được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001576 ngày 15/04/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- (ĐKKH số 33/2015 ngày 16/12/2015 tại UBND xã Thanh Định, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên)
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Triệu Cẩm Chi